TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Cà Văn H**, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Sơn La; nơi thường trú: xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn P và bà Lò Thị O; chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 03/6/2020, TAND tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển tạm giam ngày 02/3/2023; có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị N; có vợ là Đặng Thị H và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 15/3/2022, Đồn Công an KCN Đình Vũ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển tạm giam ngày 02/3/2023; có mặt.

3. **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1975 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hoàng Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 18/01/2007 TAND huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (án tích này đã xóa); bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/3/2023; có mặt.

4. **Phạm Văn H1**, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1972 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Khu P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Vương Thị M; đã ly hôn vợ và có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 06/11/2001 TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 23/8/2005 TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/4/2014 TAND huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (những án tích này đã xóa); bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/3/2023; có mặt.

5. **Ngô Quang N**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang T và bà Bùi Thị T; có vợ là Ngô Thị H và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/3/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại lán của Trạm trộn bê tông Đức Cường, thuộc Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Ngô Quang N cùng 02 đối tượng là Thắng và Phong (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài "liêng" ăn tiền. Một lúc sau, Nguyễn Văn T đi làm về qua đây thấy N, Thắng, Phong đang ngồi đánh bạc nên vào tham gia chơi cùng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Thắng đứng dậy không chơi nữa nên T, N và Phong chuyển sang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài "lốc" ăn tiền. Đến khoảng 16 giờ, Nguyễn Văn Q lái xe về qua trạm trộn bê tông, thấy có đánh bạc nên vào tham gia cùng. Chơi thêm khoảng 1 đến 2 ván thì Phong đứng dậy bỏ đi. Một lúc sau, lần lượt có Cà Văn H và Phạm Văn H1 đến và tham gia đánh bạc cùng T, N và Q dưới hình thức đánh bài "lốc" ăn tiền. Cả nhóm chơi quy định: Sử dụng 01 bộ bài lơ khơ gồm 52 lá chia đều cho người chơi mỗi người 10 lá, số lá bài thừa thì để riêng ra không dùng đến. Những người chơi bốc cái để chọn người được đánh bài đầu tiên và quy

định giá trị của các lá bài tăng dần theo thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Người chơi nào hạ hết bài trước thì thắng, những người thua phải trả cho người thắng số tiền bằng số lá bài còn lại trên tay nhân với 5.000 đồng/lá. Nếu ai vẫn còn đủ 10 lá bài trên tay thì gọi là bị "cháy" và phải trả cho người thắng 100.000 đồng. Nếu ai báo "lốc" mà những người chơi còn lại không ai đánh tiếp được thì sẽ là người thắng và mỗi người thua còn lại phải trả cho người này 150.000 đồng/người. Nếu ai báo "lốc" mà những người chơi còn lại có người đánh tiếp được thì người vừa báo "lốc" sẽ thua và phải trả cho người vừa đánh tiếp được 150.000 đồng nhân với số người chơi còn lại. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác của Đồn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ – Công an quận Hải An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.125.000 đồng (trong đó thu của Nguyễn Văn Q 1.780.000 đồng, của Ngô Quang N 1.775.000 đồng, của Nguyễn Văn T 1.350.000 đồng, của Phạm Văn H1 195.000 đồng, của Cà Văn H 25.000 đồng). Số tiền các bị cáo có khi tham gia chơi và số tiền thắng, thua khi bị bắt là: Bị cáo Nguyễn Văn T có 900.000 đồng và thắng 450.000 đồng; bị cáo Ngô Quang N có 700.000 đồng và thắng 1.075.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Q có 300.000 đồng và thắng 1.480.000 đồng; bị cáo Phạm Văn H1 có 200.000 đồng và thua 5.000 đồng; bị cáo Cà Văn H có 135.000 đồng và thua 110.000 đồng.

Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Cà Văn H 01 ví màu đen bên trong có 100.000 đồng. Số tiền này H khai dùng để sinh hoạt cá nhân và không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; số tiền 5.125.000 đồng thu giữ của các bị cáo và 01 ví màu đen bên trong có 100.000 đồng của bị cáo Cà Văn H đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng quản lý.

Đối với 02 đối tượng là Thắng và Phong không phải công nhân của Trạm trộn bên tông Đức Cường, đã tham gia đánh bạc từ khoảng 11 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 21/02/2023 cùng với Ngô Quang N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là Trạm trưởng Trạm trộn bê tông Đức Cường không biết việc Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn H1, Ngô Quang N đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 23/5/2023 truy tố các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn H1 và Ngô Quang N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh

giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội phạm và hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản án hình sự số 10/2020/HSPT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Cà Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Ngô Quang N; phạt bổ sung bị cáo Ngô Quang N số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, tài sản, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.125.000 đồng, trả lại 01 ví da và số tiền 100.000 đồng cho bị cáo Cà Văn H.

- Về nghĩa vụ nộp án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, đồng ý với nội dung truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tại bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử khoan hồng xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp

nhất để các bị cáo sửa chữa bản thân, sớm được hòa nhập xã hội và giúp đỡ gia đình.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hải An, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn Q và Ngô Quang N

[2.1] Từ khoảng 16 giờ đến 16 giờ 45 phút ngày 21/02/2023, tại trạm trộn bê tông Đức Cường thuộc Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn Q và Ngô Quang N có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đánh "lốc" với quy định người thua phải trả tiền cho người thắng với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh "lốc" là 5.125.000 đồng.

[2.2] Các bị cáo nhận thức được việc đánh bài ăn tiền mà không được cho phép là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham đỏ đen sát phạt nên các bị cáo vẫn tham gia.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn hóa, văn minh của xã hội.

[2.4] Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.5] Các bị cáo đánh "lốc" với quy định người thua phải trả tiền cho người thắng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh "lốc" là 5.125.000 đồng nên các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn Q và Ngô Quang N đã đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phạm tội

Hiện nay, đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, tác động tiêu cực đến kinh tế, tình cảm trong mỗi gia đình, gây mất an ninh trật tự và thúc đẩy gia tăng vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và vai trò đồng phạm của các bị cáo.

Tổng số tiền các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn Q và Ngô Quang N đánh bạc trái phép là 5.125.000 đồng thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, đồng phạm với tính chất giản đơn đều là người thực hành. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.1] Bị cáo Cà Văn H tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất; được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2017, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Nhưng bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của tiền án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (bị xử phạt theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự) mà lại phạm tội Đánh bạc nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. So với các bị cáo đồng phạm, Cà Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo H bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, cần xử phạt hình phạt tù về tội Đánh bạc đối với bị cáo đồng thời tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ để buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung. Bị cáo H không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo T là người tham gia đánh bạc với số tiền cao nhất, đồng thời bị cáo còn có một tiền sự bị phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc chưa được xóa theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Qua đó, thể hiện bị cáo T có ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật. Đánh giá trách nhiệm hình sự của bị cáo T thấp hơn bị cáo H nhưng vẫn cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo T khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Bị cáo T không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4.3] Bị cáo Phạm Văn H1 chuẩn bị số tiền tham gia đánh bạc thấp thứ hai trong các bị cáo (nhiều hơn bị cáo H); không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Là người bệnh được trợ cấp, gia đình thuộc hộ nghèo và thờ cúng Liệt sỹ Phạm Văn S, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, huy hiệu 45 năm tuổi đảng. Nhưng nhân thân bị cáo H1 có 03 tiền án: Bản án số 22/2001/HSST ngày 06/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được đương nhiên xóa ngày 30/8/2010; Bản án số 18/2005/HSST ngày 23/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được đương nhiên xóa ngày 31/3/2011; Bản án số 22/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được đương nhiên xóa ngày 22/6/2018. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70, Điều 73 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H1 được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1 ngang bằng với bị cáo T. Bị cáo H1 không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Văn Q chuẩn bị số tiền tham gia đánh bạc thấp thứ ba trong số các bị cáo; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bản án hình sự số 03/2007/HSST ngày 18/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/3/2008. Bị cáo Q được đương nhiên xóa án tích từ ngày 18/7/2009 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64, Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thời gian được xóa án tích của bị cáo Q đã được 14 năm. Thời gian từ lần phạm tội trước cho đến nay, bị cáo Q đã chấp chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, thể hiện có nhân thân tốt. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ngoài xã hội mà không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo Q mức hình phạt tù bằng với bị cáo T và bị cáo H1, nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo Q chấp hành thời gian thử thách và có thu nhập nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4.5] Bị cáo Ngô Quang N tham gia đánh bạc với số tiền cao thứ hai (sau bị cáo T); không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ngoài xã hội mà không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, xử phạt bị cáo N hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị

cáo N có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Bị cáo chấp hành cải tạo ngoài xã hội và có thu nhập nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4.6] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm và vai trò đồng phạm của mỗi bị cáo, xét loại và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với mỗi bị cáo là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tác của cuộc sống, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng người và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về biện pháp tư pháp

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 bộ bài lơ khơ 52 lá được các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 ví da và 100.000 đồng của bị cáo Cà Văn H không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Số tiền 5.125.000 đồng được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo ***Cà Văn H*** 12 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản án hình sự số 10/2020/HSPT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Cà Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn T*** 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo ***Phạm Văn H1*** 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ cho bị cáo Phạm Văn H1 thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 02/3/2023.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn Q*** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc, thời hạn tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo không được xuất cảnh, nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo ***Nguyễn Văn Q*** số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo ***Ngô Quang N*** 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án, trừ cho bị cáo Ngô Quang N thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 02/3/2023 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Quang N cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo ***Ngô Quang N*** số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 lá.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.125.000 đồng.

Trả lại 01 ví màu đen và số tiền 100.000 đồng cho bị cáo Cà Văn H.

Chi tiết vật chứng, tài sản và tiền theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An và Biên lai thu tiền số 0002871 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn H1 và Ngô Quang N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Cà Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn H1 và Ngô Quang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06)
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND, Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Phương